**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 688 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/07/2023
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Minh Hiền
Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Bà Nguyễn Thị Linh Trang-KSV

Ngày 27 tháng 07 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/04/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/07/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Phương T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1 , sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 52/22 H, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn - bà Trần Ngọc Phương T trình bày: Bà và ông Nguyễn Đức T1 chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 157/2019 ngày 19/09/2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Trong quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Nguyễn Đức T1 bài bạc, gây nợ nần, nhiều lần yêu cầu bà trả nợ bà không trả thì ông T1 đánh bà, vợ chồng ly thân hơn 3 tháng nay. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn..

- Về con chung :có 1 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/01/2020. Sau ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có
- Về nợ chung : không có

Bị đơn - ông Nguyễn Đức T1 vắng mặt nên Tòa án không lấy lời khai được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn - ông Nguyễn Đức T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Ngọc Phương T yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn Đức T1 có nơi cư trú tại số 52/22 H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc khởi kiện của bà T phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 157/2019 ngày 19/09/2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa bà T và ông T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo bà T trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là do ông T1 bài bạc, gây nợ nần, nhiều lần yêu cầu bà trả nợ bà không trả thì ông T1 đánh bà, vợ chồng ly thân hơn 3 tháng nay, ông T1 đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến Tòa, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, khả năng hàn gắn vợ chồng không có, tại phiên tòa Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Bà T và ông T1 có một con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/01/2020, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy T và ông T1 đã sống riêng, trẻ P hiện đang sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con

Về tài sản chung: bà T khai không có, Hội đồng xét xử không xét

Về nợ chung: bà T khai không có, Hội đồng xét xử không xét

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008995 ngày 27/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Trần Ngọc Phương T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Phương T được ly hôn với ông Nguyễn Đức T1.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/01/2020.

Bà Trần Ngọc Phương T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh P. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đức T1 vì bà Trần Ngọc Phương T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: bà T khai không có, Hội đồng xét xử không xét .

- Về nợ chung: bà T khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008995 ngày 27/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND phường A, quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân